

Làng Thị Cấm



Thị Cấm là một trong bảy làng Canh (Hòe Thị, Thị Cấm, Ngọc Mạch, Kim Bảng, Hoàng Bảng, Hậu ái và An Trai), thời phong kiến nằm trong xã Phương Canh (ba làng Thị Cấm, Hòe Thị và Ngọc Mạch), tổng Phương Canh, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây (từ năm 1831 thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội; từ năm 1888 thuộc tỉnh Cầu Đơ, năm 1904 đổi là tỉnh Hà Đông.

Trong kháng chiến chống Pháp, Thị Cấm và các làng Canh khác thuộc xã Thọ Nam, huyện Liên Bắc, tỉnh Hà Đông, sau Cải cách ruộng đất (giữa năm 1956), tách ba làng Thị Cấm, Hòe Thị và Ngọc Mạch thành lập xã Xuân Thủy, sau đổi thành xã Xuân Phương, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Đến năm 1961, xã Xuân Phương được cắt về huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Thị Cấm và các làng Canh khác là vùng đất cổ, nằm trên con đường Thiên lý từ Kinh thành Thăng Long qua Cầu Giấy, lên Cầu Diễn, vào Ngã tư Canh đến bến đò Cổ Sở (Bến Giá) trên sông Đáy, nay thuộc xã Yên Sở (huyện Hoài Đức, Hà Tây) để sang đất Quốc Oai. Thế kỷ XV, tướng nhà Minh là Vương Thông đã kéo 10 vạn quân từ thành Đông Quan qua đường Thiên lý này vào đóng tại bến đò Cổ Sở để ngăn chặn cuộc tiến công ra Đông Quan của nghĩa quân Thăng Long.

Thị Cấm và các làng Canh là vùng đất nông nghiệp. Ngoài trồng lúa, dân các làng còn có nghề trồng các loại rau, quả để cung cấp cho nội thành; đặc biệt, có sản phẩm cam Canh - loại quả nhỏ, nhưng màu vàng tươi, mỏng vỏ, vị ngọt đậm, thơm và mát, rất bổ cho người già, trẻ nhỏ và người ốm. Loại cam này thường chín vào dịp Tết Nguyên đán, góp thêm hương vị cho mâm ngũ quả ngày Tết của mỗi gia đình. Ngoài ra, làng còn có nghề dệt vải.

Làng Thị Cấm có ngôi đình nằm ở ven đường Thiên lý, được bảo tồn nguyên vẹn từ xưa và mới được sửa sang khang trang gần đây. Đình thờ Phan Tây Nhạc - một bộ tướng của Hùng Vương thứ 18, quê ở Thanh Hóa, ra sống tại Thị Cấm, theo Tản Viên Sơn Thánh đánh giặc, lập được nhiều chiến công, được Vua Hùng phong thực ấp tại các làng Canh. Hội làng tổ chức vào ngày 12 tháng Hai. Trong hội có tục thổi cơm thi giữa bốn giáp. Mỗi giáp cử 10 người (cả nam và nữ) dự thi, gồm 4 người giã gạo, 2 người kéo lửa, 1 người lấy nước (ở giếng cách xa 500 mét), 1 người sàng gạo và 2 người nấu cơm. Ban giám khảo chấm thi từng khâu (xay thóc, giã và giần sàng gạo, lấy nước, kéo lửa và nấu cơm). Ngày nay, trong đình vẫn còn giữ được bộ đồ nghề nấu cơm thi, gồm 4 nồi đồng, 4 lọ đồng để chứa nước, trống lệnh và dây kếp lửa.

Đầu làng, sát Cầu Diễn, có chùa Linh ứng nhìn ra sông Nhuệ. Chùa được xây dựng từ lâu. Đến đời Tây Sơn (1788 - 1802), chùa được sửa sang với quy mô lớn. Trong chùa hiện còn quả chuông đúc năm Cảnh Thịnh thứ ba (1795), ba tấm bia hậu lập vào các năm 1789 và 1795. Đây là di tích Tây Sơn quý hiếm ở huyện Từ Liêm.

Nằm trong vùng Canh, làng Thị Cấm có nhiều người đỗ đạt. Về đại khoa, có Bùi Văn Trinh, đỗ Tiến sĩ năm 1659, làm quan đến Binh bộ Tả Thị lang. Về trung khoa, có 14 Hương cống thời Lê, 2 Cử nhân thời Nguyễn. Trong số họ, có ông Bùi Khazsc Nhượng là cha và Bùi Đăng Hành là con của Tiến sĩ Bùi Văn Trinh. Họ Mai có 8 người là anh em, con cháu đỗ Hương cống.

Thời cận - hiện đại, Thị Cấm có ông Vũ Trác (thường gọi là Kíp Canh) tham gia dạy chữ Hán cho Đông Kinh nghĩa thực, lấy đình làng làm nơi tuyên truyền cho phong trào duy tân đất nước của Đông kinh nghĩa thực. Nhà chí sĩ Phan Chu Trinh đã từng về đình làng diễn thuyết, cổ vũ tinh thần yêu nước; có Trúc Khê Ngô văn Triện là nhà văn hóa, có nhiều tác phẩm khảo cứu về các danh nhân lịch sử của nước nhà.